UBND HUYỆN VIỆT YÊN

Biểu số 89/CK-NSNN

DỰ TOÁN THU, SỐ BỔ SUNG VÀ DỰ TOÁN CHI CÂN ĐỐI NGÂN SÁCH TỪNG XÃ NĂM 2021

Đơn vị: triệu đồng

TT	Tên đơn vị	Tổng thu NSNN trên địa bàn	Thu ngân sách xã được hưởng theo phân cấp			Số bổ sung cân đối từ ngân sách cấp huyện	Số bổ sung thực hiện điều chỉnh tiền lương	Thu chuyển nguồn từ năm trước chuyển sang	Tổng chi cân đối ngân sách xã
			Tổng số	Chia ra					
				Thu ngân sách xã hưởng 100%	Thu ngân sách xã hưởng từ các khoản thu phân chia				
A	B	1	2	3	4	5	6	7	8
	TỔNG SỐ	260.395	203.350	7.340	196.010	57.045	-	-	259.233
1	TT Bích Động	38.488	38.488	965	37.523				38.406
2	TT Nếnh	41.072	41.072	840	40.232				40.973
3	Thượng Lan	5.569	902	440	462	4.667			5.498
4	Việt Tiến	16.993	14.400	392	14.008	2.593			16.925
5	Nghĩa trung	5.662	548	245	303	5.114			5.585
6	Minh Đức	7.017	684	566	118	6.333			6.933
7	Hương Mai	7.982	2.787	214	2.573	5.195			7.914
8	Tự Lạn	4.667	1.008	275	733	3.659			4.602
9	Trung Sơn	10.702	4.988	219	4.769	5.714			10.698
10	Hồng Thái	12.108	10.820	515	10.305	1.288			12.041
11	Tiên Sơn	5.471	319	247	72	5.152			5.396
12	Tăng Tiến	13.840	13.207	442	12.765	633			13.775
13	Quảng Minh	6.905	2.503	312	2.191	4.401			6.836
14	Ninh Sơn	5.129	649	437	212	4.480			5.063
15	Vân Trung	5.398	1.712	278	1.434	3.686			5.327
16	Vân Hà	4.507	375	300	75	4.131			4.442
17	Quang Châu	68.889	68.889	653	68.236				68.819